

T37

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH BẰNG BAY CHỤP ẢNH HÀNG KHÔNG
TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 220KV HUỘI QUẢNG - NGHĨA LỘ

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

VÀ

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Tháng năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

VỀ VIỆC KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH BẰNG BAY CHỤP ẢNH HÀNG KHÔNG

TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 220KV HUỘI QUẢNG – NGHĨA LỘ

Số: 42 /HĐ-TVĐ1-P2

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng số 78/2017/HĐTV-CPMP ngày 18/7/2017 được ký kết giữa Ban QLDA các công trình điện miền Trung với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc cung cấp dịch vụ tư vấn gói thầu: Tư vấn khảo sát phục vụ lập BCNCKT ĐTXD, lập BCNCKT ĐTXD và các báo cáo chuyên ngành dự án Đường dây 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ;

Căn cứ các văn bản và cơ sở pháp lý liên quan khác;

Hợp đồng dịch vụ này được lập vào ngày 29 tháng 03 năm 2018 giữa:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1 (PECC1) (Bên A).

- Đại diện là ông: **Phạm Nguyên Hùng** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Địa chỉ: km9+200, Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh xuân ,TP Hà Nội

- Điện thoại: 02422148315

- Tài khoản: 121.10.00.069888.6 tại Ngân hàng TMCP đầu tư & phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế: 0100100953

**Bên B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA
- BẢN ĐỒ**

- Đại diện Ông: **Trần Khánh** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Trường đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819
- Tài khoản: 3100211000206 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.
- Mã số thuế: 0100811629

Các bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các nội dung cụ thể sau:

Các định nghĩa và diễn giải:

Trong Hợp đồng này, trừ khi có quy định khác, các từ ngữ và các cụm từ sẽ có nghĩa như sau:

“Hợp đồng” là Hợp đồng này, các Phụ lục kèm theo và bao gồm các tài liệu nêu trong phần căn cứ của Hợp đồng;

“Bên” là Bên A hoặc Bên B;

“Các Bên” là Bên A và Bên B;

“Giá trị hợp đồng” là khoản kinh phí Bên A cam kết trả Bên B sau khi Bên B hoàn thành khối lượng công việc theo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và các yêu cầu khác qui định trong Hợp đồng;

“Dịch vụ” là công việc mà Bên B thực hiện theo các qui định tại Hợp đồng này;

“Sản phẩm” là kết quả báo cáo khảo sát và phương án kỹ thuật;

“Nghiệm thu” là công việc nghiệm thu sản phẩm, nghiệm thu khối lượng và chất lượng công việc hoàn thành của dịch vụ được thực hiện theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

“Ngày” trừ khi được qui định khác trong Hợp đồng, “ngày” được hiểu là ngày theo dương lịch và tháng được hiểu là tháng theo dương lịch;

“Bất khả kháng” được định nghĩa tại Điều 10. Bất khả kháng.

Điều 1. Hồ sơ của hợp đồng và thứ tự ưu tiên

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm: Phụ lục A (Nội dung và tiến độ thực hiện công việc); Phụ lục B (Giá trị Hợp đồng); Phụ lục C (Thanh toán hợp đồng); Phụ lục D (Phạt vi phạm Hợp đồng);
3. Các tài liệu có liên quan.

Điều 2. Nội dung và tiến độ thực hiện công việc

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ theo tiến độ thực hiện được qui định tại Phụ lục A của Hợp đồng này.

Điều 3. Giá trị hợp đồng

3.1 Giá trị Hợp đồng: **1,410,496,728** (Một tỷ, bốn trăm mười triệu, bốn trăm chín sáu ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng).

Được quy định tại Phụ lục B (Giá trị hợp đồng)

3.2 Nội dung của Giá trị Hợp đồng

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, các chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước, phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn và thuế giá trị gia tăng, Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm định, xét duyệt...

- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc quy định tại Phụ lục A.

3.3 Thay đổi và điều chỉnh giá trị Hợp đồng

a. Việc thay đổi và điều chỉnh giá trị Hợp đồng sẽ được thực hiện khi được các Bên liên quan xác nhận, người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền cho phép, áp dụng trong trường hợp: Khi có khối lượng, số lượng phát sinh, kéo dài công việc vì lý do từ phía Bên A trong quá trình thực hiện dự án thì Các Bên cùng xem xét, thống nhất để Bên A trình phê duyệt.

b. Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được Bên A chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

c. Chi phí phát sinh sẽ được thoả thuận và thanh toán giữa Bên A và Bên B. Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng tại Phụ lục B và các thoả thuận về việc điều chỉnh giá trị Hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh theo điều khoản quy định về việc thanh toán chi phí phát sinh.

Điều 4. Cách thức trao đổi thông tin

Trong Hợp đồng này, việc đưa ra hoặc ban hành văn bản chấp thuận, chứng chỉ, tán thành, quyết định, thông báo và yêu cầu thì các cách thông tin sẽ được quy định như sau:

4.1 Bằng văn bản và chuyển tay (theo giấy biên nhận), gửi bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email.

4.2 Bất kỳ thông báo hoặc yêu cầu nào của một bên cho bên kia sẽ được gửi tới các địa chỉ tương ứng của các bên được quy định như dưới đây:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

- Địa chỉ: km9+200, Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh xuân, TP Hà Nội

- Điện thoại: 02422148315

**Bên B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA
- BẢN ĐỒ**

- Địa chỉ: Trường đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 04.37523819 Fax: 04.37523819

Điều 5. Bắt đầu, hoàn thành, thay đổi và chấm dứt Hợp đồng

5.1 Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi thanh lý Hợp đồng.

5.2 Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi ký Hợp đồng/Bên B nhận được văn bản đề nghị triển khai thực hiện công việc của Bên A.

5.3 Hoàn thành Hợp đồng: Hợp đồng này sẽ hoàn thành theo đúng tiến độ được quy định tại Phụ lục A trừ các trường hợp chấm dứt Hợp đồng, hoặc Bên A yêu cầu gia hạn thời hạn thực hiện Hợp đồng và trường hợp xảy ra sự kiện Bất khả kháng.

5.4 Thay đổi Hợp đồng: Hợp đồng này chỉ được sửa đổi khi có sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên.

5.5 Chấm dứt Hợp đồng:

a- Chấm dứt bởi Bên A: Nếu xảy ra một trong những trường hợp sau, Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B ít nhất là trước 10 ngày:

- Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo Hợp đồng này, Bên B không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó;

- Nếu Bên B rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể;

- Nếu xảy ra sự kiện Bất khả kháng, sau 10 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B không thể tiếp tục thực hiện được Dịch vụ;

- Nếu Bên B tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

b- Chấm dứt bởi Bên B: Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A ít nhất là trước 05 ngày nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày được thông báo của Bên B về việc chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào của Hợp đồng này mà Bên A vẫn không thanh toán.

- Nếu xảy ra sự kiện Bất khả kháng, sau 10 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó mà Bên B vẫn không thể tiếp tục thực hiện Dịch vụ.

c- Thanh toán trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng: Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo qui định tại điểm 5.5.a và 5.5.b nêu trên, trong vòng 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B các khoản chi phí cho phần dịch vụ đã hoàn thành trước ngày Hợp đồng chấm dứt (nếu được Chủ đầu tư thanh toán cho Bên A).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

6.1 Bên B có nghĩa vụ thực hiện khối lượng công việc Dịch vụ như nêu trong Phụ Lục A theo đúng các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, qui phạm hiện hành của Nhà nước và của ngành nhằm đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cho Bên A.

6.2 Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm với các cơ quan quản lý nhà nước và quy định của pháp luật về trang thiết bị bay, nhân lực và các dụng cụ khác cần thiết để thực hiện việc bay chụp ảnh hàng không và hoàn thành các sản phẩm theo yêu cầu cho dự án này.

6.3 Bên B có nghĩa vụ chủ động tổ chức thực hiện Dịch vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn lao động.

6.4 Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

6.5 Bên B có trách nhiệm lập và nộp các tài liệu nằm trong phạm vi Dịch vụ cho Bên A theo qui định tại Mục 2 không muộn hơn thời gian được quy định tại Khoản 1.2 của Phụ lục A.

6.6 Bên B có trách nhiệm bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do Bên B chuẩn bị trong phạm vi Dịch vụ trước các cơ quan, hội đồng nghiệm thu của cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Bên A.

6.7 Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Hợp đồng.

6.8 Tất cả các tài liệu do Bên B thực hiện cho Hợp đồng này sẽ là tài sản của Bên A. Bên B có trách nhiệm giao toàn bộ các tài liệu này cho Bên A đủ số lượng theo qui định của Nhà nước trước thời hạn chấm dứt Hợp đồng.

6.9 Thông tin: Bên B luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tình hình thực hiện Dịch vụ cho Bên A, trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong vòng 03 ngày làm việc.

6.10 Nhân lực của Bên B: Bên B sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, năng lực cần thiết để thực hiện Dịch vụ.

6.11 Bồi thường toàn bộ các thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, không phù hợp gây ảnh hưởng đến công trình và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra

6.12 Hoàn chỉnh Sản phẩm theo ý kiến của cấp có thẩm quyền (nếu có) trong phạm vi thực hiện và trách nhiệm của Bên B

6.13 Nếu bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ, vi phạm về chất lượng mà phần lỗi được xem là thuộc về phía Bên B làm cho Bên A bị Chủ đầu tư phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A phần chi phí phạt, bồi thường thiệt hại (đúng bằng số tiền mà Chủ đầu tư phạt Bên A, hay bắt Bên A bồi thường thiệt hại).

6.14 Có trách nhiệm cùng Bên A giải trình chi phí đã thực hiện các dịch vụ khi có yêu cầu thẩm tra quyết toán dự án.

6.15 Thực hiện công tác (Bên A phối hợp) nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư phần công việc mình thực hiện.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

7.1 Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

7.2 Thông tin: Cung cấp cho Bên B những văn bản, tài liệu pháp lý và kỹ thuật có liên quan đến việc thực hiện dự án (nếu có) trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm trễ tiến độ thực hiện Dịch vụ.

7.3 Nhân lực của Bên A: Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Bên B.

7.4 Giám sát, kiểm tra Bên B thực hiện dịch vụ.

7.5 Phê duyệt: Tổ chức thẩm tra và trình duyệt các sản phẩm tư vấn đầy đủ, kịp thời.

7.5 Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu:

a- Bên A được toàn quyền sử dụng tất cả các tài liệu khác do Bên B soạn thảo cho Hợp đồng này để phục vụ công việc của mình.

b- Bên B phải cam kết rằng các yêu cầu kỹ thuật, các bảng tính và các tài liệu khác do Bên B lập và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

c- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

7.6 Nghiệm thu, thanh toán và thanh lý Hợp đồng cho Bên B theo đúng các quy định trong hợp đồng này.

Điều 8. Nghiệm thu sản phẩm

8.1 Sau khi đã nhận đầy đủ và chấp thuận các hồ sơ, tài liệu do Bên B cung cấp theo Hợp đồng và sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bên A sẽ nghiệm thu sản phẩm cho Bên B.

8.2 Biên bản nghiệm thu sản phẩm được thực hiện theo từng giai đoạn tương ứng với các giai đoạn thanh toán được quy định tại Điều 9. Thanh toán và Phụ lục A (Nội dung và tiến độ thực hiện công việc).

8.3 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có sự thay đổi bổ sung nhiệm vụ, thay đổi khối lượng công việc thì Bên A và Bên B sẽ cùng nhau bàn bạc để Bên A phê duyệt/trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung đề cương và dự toán. Trong trường hợp này, Bên A và Bên B cùng nhau thảo luận, thống nhất sửa đổi các điều khoản bị ảnh hưởng của Hợp đồng này.

Điều 9. Thanh toán

9.1 Điều kiện thanh toán: Sau khi nghiệm thu, thanh toán và Bên A nhận được kinh phí từ Chủ đầu tư.

9.2 Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B theo tiến độ phù hợp với tiến độ của Chủ đầu tư thanh toán cho Bên A.

9.3 Quy định về hồ sơ thanh toán và dự kiến các đợt thanh toán được quy định tại Phụ lục C của Hợp đồng này.

9.4 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

Điều 10. Bất khả kháng

10.1 Sự kiện Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và ngoài tầm kiểm soát của Các Bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh; thời tiết không cho phép bay chụp ảnh, . . . và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện Bất khả kháng gây ra; và

b- Thông báo ngay cho bên kia về việc xảy ra sự kiện Bất khả kháng trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

10.2 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

Điều 11. Về bảo mật

11.1 Các điều khoản Hợp đồng cũng như các tài liệu liên quan đến Hợp đồng này sẽ được Các Bên bảo quản theo chế độ tài liệu mật và theo các qui định hiện hành của Nhà nước về bảo mật, đặc biệt là các tài liệu liên quan đến công tác đấu thầu.

11.2 Bên B không được phép chuyển giao các tài liệu của Hợp đồng này cho một bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A trong thời hạn của Hợp đồng và sau 05 năm kể từ ngày kết thúc Hợp đồng (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền theo qui định của pháp luật yêu cầu).

Điều 12. Phạt hợp đồng

12.1 Đối với Bên B:

Nếu Bên B có vi phạm lớn về kỹ thuật làm giảm chất lượng của công trình, gây sụp đổ, hư hại thì Bên B phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Nếu Bên B không đảm bảo chất lượng công việc và chậm tiến độ nêu trong Hợp đồng thì bị phạt tiền theo qui định của pháp luật.

Cụ thể như sau:

a. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Bên B phải thực hiện Dịch vụ theo đúng tiến độ đã được ghi rõ trong Phụ lục A. Nếu Bên B chậm trễ trong việc thực hiện dịch vụ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A với mức như qui định tại Phụ lục D.

b. Phạt Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng công việc: Bên B phải thực hiện Dịch vụ đảm bảo đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như qui định trong Hợp đồng này. Nếu Bên B không đảm bảo được chất lượng dịch vụ theo các cam kết nêu trong Hợp đồng này phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A với mức như qui định tại Phụ lục D.

Tổng mức phạt do không đảm bảo chất lượng công việc có thể tới mức 12% giá trị Hợp đồng (Chi tiết xem Phụ lục D).

Phương thức phạt Hợp đồng: Trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng và bị phạt theo điểm 12.1a hoặc 12.1b trên đây, Bên A sẽ khấu trừ tiền phạt Hợp đồng vào giá trị còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A phần giá trị phạt Hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản.

12.2 Đối với Bên A: Phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Phụ lục D.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

13.1 Hòa giải: Các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp, hòa giải hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

13.2 Tòa án: Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà Các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó qua Tòa án có thẩm quyền tại TP. Hà Nội.

Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài là Tiếng Việt.

Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên.

Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí và các chi phí khác liên quan đến giải quyết tranh chấp mà bên thắng kiện phải chịu.

Điều 14. Luật áp dụng

Hợp đồng này được ràng buộc, hiểu và diễn giải theo Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

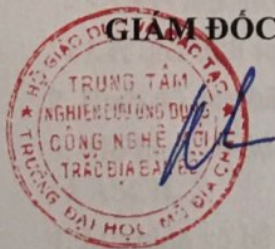
Điều 15. Điều khoản chung

Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên đơn phương thay đổi hoặc đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt Hợp đồng thì Bên đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và các thiệt hại gây cho Bên kia theo các qui định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 08 bộ có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 04 bộ để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Trần Khánh

ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Nguyễn Hùng

PHỤ LỤC A

NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

1. Nội dung và tiến độ thực hiện công việc

1.1 Nội dung công việc

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc: Bay chụp ảnh hàng không theo tuyến (bề ngang 300m); thành lập DEM, DSM, bình đồ ảnh trực giao và bản đồ địa hình (bề ngang 200m) tuyến đường dây 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ, chiều dài tuyến khoảng 138 km.

1.1.1. Bay chụp ảnh hàng không toàn tuyến

- Ảnh hàng không khu vực Tuyến đường dây 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ được thực hiện bằng thiết bị bay phù hợp theo Bản đồ tuyến đính kèm.

- Phạm vi bay chụp ảnh: Đảm bảo đo vẽ bản đồ địa hình và xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý tỷ lệ 1/2.000 với bề ngang 200m, chiều dài khoảng 138km.

- Độ phân giải mặt đất trung bình: 15 cm; đáp ứng yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu địa lý tỷ lệ 1/2000 về mặt phẳng 0,3m và về độ cao 0,5m.

- Thành lập lưới khống chế ảnh đảm bảo sản phẩm bay chụp có tọa độ chính xác trong hệ tọa độ VN2000, cao độ nhà nước.

- Độ phủ dọc, ngang của ảnh không nhỏ hơn 70%.

1.1.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000

- Đo vẽ đối tượng địa lý trên trạm ảnh số.

- Điều tra đối tượng địa lý phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý.

- Chuẩn hóa dữ liệu địa lý gốc.

- Tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý.

- Biên tập bản đồ địa hình gốc số.

1.2 Tiến độ thực hiện

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (không kể thời gian xin phép bay).

2. Sản phẩm giao nộp:

2.1 Dữ liệu số (01 bộ đĩa DVD) gồm:

1. Khống chế ảnh ngoại nghiệp bao gồm:

- Sơ đồ đo nối KCA.

- Sổ đo GPS lưới KCA ngoại nghiệp.

- Kết quả tính toán bình sai lưới KCA ngoại nghiệp.

2. Bình đồ ảnh hàng không (bình đồ ảnh trực giao, định dạng Geotiff) toàn tuyến.

3. Mô hình số độ cao (DEM) toàn tuyến, được lưu trữ ở 2 định dạng TIN nhị phân và ASCII.

4. Mô hình số bề mặt (DSM) toàn tuyến, được lưu trữ ở 2 định dạng TIN nhị phân và ASCII.

5. Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000, khoảng cao đều 1m, được lưu trữ ở định dạng AUTOCAD (*.DWG) hoặc Microstation (*.DGN)

6. Báo cáo tổng kết kỹ thuật: yêu cầu phải nêu chi tiết thông tin về trang thiết bị sử dụng, phần mềm xử lý, các thông số bay chụp, kết quả bình sai dựa trên dữ liệu từ các chuyến bay, kết quả lọc phân loại điểm, đánh giá sai số của các bước xử lý, các thông số kỹ thuật của DEM.

2.2 Báo cáo khảo sát địa hình: In đóng quyển 12 bộ.

2.3 Bản đồ in ploter: Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 toàn tuyến: Cơ số 10 bộ.

Sản phẩm dịch vụ tư vấn sẽ được Bên B giao nộp đến địa chỉ của Bên A ghi theo Hợp đồng và/hoặc địa chỉ khác do Bên A chỉ định.

PHỤ LỤC B
GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG

1. Giá Hợp đồng

1.1 Loại Hợp đồng: Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng đơn giá cố định

1.2 Giá trị Hợp đồng:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	KL	Đơn giá	Thành tiền
1	Bay chụp ảnh hàng không theo tuyến (bề ngang 300m), thành lập DEM, DSM và bình đồ ảnh trực giao (bề ngang 200m), gồm 02 phương án truyền, chiều dài 138km	Km	138		
	Cấp KK3		42	4,255,014	178,710,588
	Cấp KK4		48	5,571,395	267,426,960
	Cấp KK5		48	7,470,617	358,589,616
2	Đo vẽ đối tượng địa lý trên trạm ảnh số tỷ lệ 1/2.000, khoảng cao đều 1m	Mảnh	22.08		
	Cấp KK2		11.04	12,628,385	139,417,370
	Cấp KK3		11.04	15,412,485	170,153,834
3	Chuẩn hóa dữ liệu địa lý gốc	Mảnh	22.08		
	Cấp KK1		11.04	6,312,489	69,689,879
	Cấp KK2		11.04	7,466,888	82,434,444
4	Tích hợp CSDL nền địa lý	Mảnh	22.08		
	Cấp KK1		11.04	1,335,598	14,745,002
	Cấp KK2		11.04	1,539,770	16,999,061
5	Biên tập bản đồ địa hình gốc số	Mảnh	22.08		
	Cấp KK1		11.04	2,126,066	23,471,769
	Cấp KK2		11.04	2,547,021	28,119,112
	Cộng				1,349,757,635
	Trừ chi phí quản lý tổng B	%	5		67,487,882
	Giá trị còn lại				1,282,269,753
	Thuế VAT				128,226,975
	Tổng cộng				1,410,496,728
Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm mười triệu, bốn trăm chín sáu ngàn, bảy trăm hai mươi đồng.					

Chi phí trên bao gồm: Chi phí cho phương tiện bay, Chi phí nhân công, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng, chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm định, xét duyệt...

2. Điều kiện điều chỉnh giá Hợp đồng

Giá hợp đồng có thể được điều chỉnh một trong các trường hợp sau:

a. Bổ sung công việc ngoài phạm vi qui định trong Hợp đồng đã ký kết;

b. Do các trường hợp Bất khả kháng qui định trong Hợp đồng;

PHỤ LỤC C
THANH TOÁN HỢP ĐỒNG

1. Thanh toán tiền tạm ứng:

Bên A tạm ứng 15% giá trị hợp đồng trước thuế và cho Bên B trong vòng 20 ngày sau khi Hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận được Giấy đề nghị tạm ứng từ Bên B (với điều kiện Bên A tạm ứng được từ Chủ đầu tư).

2. Thu hồi tạm ứng:

Bên A sẽ thu hồi toàn bộ giá trị đã tạm ứng khi hai Bên thanh toán đạt 70% giá trị Hợp đồng.

3. Thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày sau khi Bên A được Chủ đầu tư thanh toán (cho phần công việc của Bên B thực hiện) và nhận được hồ sơ thanh toán như quy định tại mục 4 của phụ lục này như sau:

Bên A thanh toán đến 95% giá trị Hợp đồng (bao gồm giá trị đã được tạm ứng) cho Bên B trong vòng 15 ngày sau khi Bên B giao nộp sản phẩm cuối cho Bên A, được Bên A chấp thuận nghiệm thu.

Giá trị Hợp đồng còn lại sẽ được quyết toán cùng với việc thanh lý Hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi Hồ sơ quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hồ sơ thanh toán:

- a. Tạm ứng: Giấy đề nghị tạm ứng của Bên B.
- b. Thanh toán:
 - Biên bản bàn giao hồ sơ tài liệu và nghiệm thu khối lượng;
 - Biên bản thanh toán;
 - Các chứng từ liên quan và hóa đơn thuế giá trị gia tăng phù hợp với giá trị thanh toán.
 - Giấy đề nghị thanh toán hợp đồng.
- c. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng:
 - Biên bản bàn giao sản phẩm hoàn thành và nghiệm thu khối lượng;
 - Biên bản bàn giao sản phẩm hiệu chỉnh theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và nghiệm thu sản phẩm (nếu có);
 - Biên bản thanh lý Hợp đồng;
 - Các chứng từ liên quan phù hợp với giá trị quyết toán;
 - Giấy đề nghị quyết toán và thanh lý Hợp đồng.

PHU LUC D
PHẠT HỢP ĐỒNG

1. **Phạt Hợp đồng do chậm tiến độ:** Vi phạm thời hạn thực hiện Hợp đồng phạt 2% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện cho 5 ngày lịch đầu tiên; phạt thêm 1% cho mỗi đợt 05 ngày tiếp theo cho đến mức tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm ở thời điểm 5 ngày lịch đầu tiên; nếu hoàn toàn không thực hiện Hợp đồng đã ký thì bị phạt đến mức 12% giá trị Hợp đồng.
 2. **Phạt Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng công việc:** Vi phạm chất lượng phạt từ 3% đến 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm về chất lượng.
 3. **Phạt Hợp đồng do chậm thanh toán:** Nếu đến thời hạn thanh toán (theo qui định tại Điều 9), nhưng Bên A chậm thanh toán, thì phải chịu bồi thường cho Bên B với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán (thời hạn thanh toán không gọi là vi phạm khi trong vòng 30 ngày kể từ ngày sản phẩm được nghiệm thu và kèm theo giấy đòi tiền của Bên B).
Nghĩa vụ trả tiền được coi là hoàn thành từ khi chuyển đủ tiền trên tài khoản của Bên A tại Ngân hàng cho Bên B.
- Bồi thường thiệt hại:** Trường hợp các lỗi vi phạm của Bên B là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về người, tài sản, tiền của Bên A hoặc một bên thứ ba, ngoài việc bị phạt nêu trên, Bên B phải chịu trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình và bồi thường toàn bộ các thiệt hại do lỗi vi phạm của nhà thầu gây ra cho bên A hoặc bên thứ ba.